

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Long Thành, ngày 18 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Trần Bình T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường Đ, Tp. T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện tại: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Chị **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: đường Trần Hưng Đ, Tp. T, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện tại: xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N khai có 01 con chung là Trần T K, sinh ngày 05/7/2013. Anh T và chị N thỏa thuận: Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Giao cháu Trần T K, sinh ngày 05/7/2013 cho anh Trần Bình T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị Nguyễn Thị N có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003438 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Anh Trần Bình T và chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND H.Long Thành;
- THA H.Long Thành;
- UBND phườngA, Tp. T tỉnh Sóc Trăng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Doãn Thị Hằng**